

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VT
TỈNH PHÚ THỌ**
Số: 270/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VT, ngày 26 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 299/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Đ H - Sinh năm 1987;

Bị đơn: Chị Đặng T T - Sinh năm 1989;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng T L - Sinh năm 1964;

Đều có nơi ĐKKTT: Khu 5, xã HC, TP VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đ H và chị Đặng T T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh H và chị T đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Đ H, Sinh ngày 14/11/2010;

Khi ly hôn anh H và chị T thống nhất thỏa thuận:

- Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu H, kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

- Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T với mức là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động; Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hằng tháng.

Không ai được ngăn cản quyền gắp gở và thăm nom con chung.

* **Về tài sản chung, công nợ:** Anh H và chị T xác định không có tài sản chung và không nợ ai cũng như không cho ai vay nợ gì, nên anh H và chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

* **Về công sức đóng góp:** Chị Đặng T T và bà Hoàng T L cùng thống nhất và thỏa thuận như sau:

Bà L có nghĩa vụ thanh toán cho chị T tiền công sức đóng góp, với số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 25/7/2019.

Khi đến hạn thanh toán mà bà L không thanh toán xong cho chị T số tiền trên thì chị T có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật và bà L còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* **Về án phí:**

- Anh Hoàng Đ H xin tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và anh H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0000207 ngày 12/6/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Bà Hoàng T L phải chịu 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí thanh toán công sức đóng góp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT, TP.V;
- Chi cục THADS TP.V;
- UBND xã HC, VT, PT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

NGUYỄN BÌNH LUYẾN